

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa  
Tập 225**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 18/12/2010**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống! Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 277, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ chỗ đại sư Liên Trì nói.

“Trong Di Đà Sớ Sao, đại sư Liên Trì nói: Chúng sanh trong lục thú tức thân trung ấm tự cầu cha mẹ. Vãng sanh thiện sĩ, trong khoảng khảy móng tay, liên hoa hóa sanh”. Chúng ta bắt đầu xem từ đây, hôm qua chúng ta học đến đoạn này. Đọc khai thị của đại sư Liên Trì, chúng ta cảm khái rất sâu sắc, đều nói về chân tướng sự thật.

Lục thú chính là lục đạo, không chỉ là cõi người, 28 tầng trời cũng không ngoại lệ. Khi thọ mạng hết, thân trung ấm tự cầu cha mẹ, đây là luân hồi. Chưa ra khỏi lục đạo, vô lượng kiếp từ đời này qua đời khác, đều không thoát khỏi hiện tượng này. Nếu chúng ta bình tĩnh lãnh hội tường tận, sẽ cảm thấy khổ không cùng tận, rất khổ! Đến đâu để tìm cha mẹ? Cha mẹ nhất định có nhân duyên với chính mình, không có nhân duyên không gặp được họ. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta, trung ấm tìm cha mẹ, có bốn loại, là báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Nếu không phải bốn loại nhân duyên này sẽ không làm người một nhà. Do đây có thể biết, hiện tại có thể thành người một nhà, có thể trở thành thân thích bằng hữu, đều là người có duyên. Quá khứ và đời này nhân duyên thâm sâu, chấp trước thân tình, cho nên đời đời kiếp kiếp không lìa xa thế giới Ta Bà.

“Vãng sanh thiện sĩ”, đây là nói người có công phu niệm Phật thành tựu, khi lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn. “Trong khoảng khảy móng tay” là rất nhanh chóng, họ đến thế giới Cực Lạc liên hoa hóa sanh. Vĩnh viễn thoát ly lục đạo, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Hai con đường này đều ngay trước mắt chúng ta, chúng ta chọn con đường nào? Chọn đường này cần phải từ bỏ con đường kia, đây là thật. Chọn luân hồi lục đạo, tức là từ bỏ thế giới Cực Lạc. Chọn thế giới Cực Lạc, nhất định phải buông bỏ luân hồi lục đạo. Nghĩa là không còn tham

luyện đối với lục đạo, chỉ cần có một chút tham luyện là không thể đến đó được. Đạo lý này cần phải suy nghĩ rõ ràng minh bạch.

Bên dưới vẫn là đại sư Liên Trì nói, ngài chưa nói hết: “Hoa sen này”, hoa sen ở thế giới Cực Lạc, hoa sen từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh của chính mình, và oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, hai nhân duyên này. Tâm mình không thanh tịnh Phật không gia trì được, không thể gia trì.

Mục đích niệm Phật của chúng ta là gì? Dùng câu Phật hiệu này, đưa tâm ô nhiễm của chúng ta trở về sự thanh tịnh, trở về với bình đẳng, trở về đến đại giác. Trên đề kinh này gọi là thanh tịnh bình đẳng giác. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không những Phật đến tiếp dẫn, mà phẩm vị nhất định không thấp, đây là điều chúng ta cần phải tranh thủ. Dùng toàn bộ thời gian và tinh lực tập trung vào việc niệm Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Trong hội Lăng Nghiêm Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta như thế.

Hoa sen chính là huyền cung trút bỏ xác phàm, huyền cung là nói đến hoa sen, là cung điện vô cùng huyền diệu. Xác phàm nghĩa là chấp chặt vào lục đạo, hay nói cách khác, chấp trước thân này là ta.

“Thần trách an huệ mạng”, hoa sen giúp chúng ta thoát ly, vĩnh viễn thoát ly tình chấp của lục đạo. Trí tuệ vốn có trong tự tánh của chúng ta hiện tiền, sanh đến thế giới Cực Lạc là hiện tiền. Nếu nó không hiện tiền, sao gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát? A Duy Việt Trí Bồ Tát, trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh, cũng như thần thông và đạo lực đều hiện tiền.

Đoạn này là đại sư Liên Trì nói, bên dưới là Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta về ý nghĩa của đoạn này. “Tất cả chúng sanh trong lục thú”. Chúng ta phải chú ý từ tất cả, trong từ tất cả này bao gồm chúng ta trong đó, lục thú chính là lục đạo. “Sau khi mạng chung, thân trung ấm hiện”, chúng ta thường gọi là linh hồn, linh hồn tức là trung ấm. “Do thân này, nương theo nhân duyên túc nghiệp tự thân, tìm cầu cha mẹ ở thế gian”. Ở trước có nói với chư vị về bốn loại duyên, ta vào cõi nào đó để thọ sanh, tìm người nào đó để làm cha mẹ, đều do nghiệp lực chi phối, không phải ta tự do chọn lựa, do nghiệp lực dẫn dắt. “Đầu thai vào bụng mẹ”, đây là đầu thai. “Nơi phân giải ô uế”, ta ở trong tử cung của người mẹ. “Kết thành thân tội nghiệp cấu uế ô nhiễm”, đầu thai là chiêu cảm những điều này. Đây là gì? Đại đa số các bậc cha mẹ, khởi tâm động niệm đều trái với tánh đức. Trong toàn thể lục đạo, chỉ có số ít được may mắn, gặp được giáo huấn của thánh hiền, họ hiểu, người mẹ này biết cách chăm sóc thai nhi như thế nào. Họ mang thai,

trong mười tháng mang thai, thai nhi đối với người mẹ, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều có cảm ứng.

Trong cổ lễ ngày xưa có nói về lễ mang thai, bây giờ không còn ai nói đến. Trước đây người lớn đều nói, luôn nhắc nhở người phụ nữ mang thai, nói cho họ biết, bây giờ không còn ai nói nữa. Trong thời kỳ mang thai tư tưởng phải thuần chánh, không được có tà niệm. Nếu có tà niệm làm ảnh hưởng thai nhi, không được có hành vi trái đạo lý. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác phải tương ứng với ngũ thường bát đức. Ngũ thường là nhân lễ nghĩa trí tín, bát đức là hiếu đễ trung tín lễ nghĩa liêm sỉ. Nếu tương ứng với điều này, căn bản đứa trẻ này rất tốt, tương lai sanh ra chúng biết nghe lời, dễ dạy. Nếu tư tưởng và ngôn hạnh trái với đạo đức, không hiếu không đễ, bất nhân bất nghĩa, điều này rất phiền phức. Đứa trẻ này sanh ra không biết nghe lời, lớn lên làm điều phản nghịch. Đặc biệt là xã hội hiện nay, sức cảm nhiễm của xã hội quá lớn. Nếu từ nhỏ không đặt nền tảng vững chắc cho chúng, chúng rất dễ bị ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng không thể quay đầu, nếu vậy người làm cha mẹ phải đau khổ suốt cả đời, không thể không biết điều này. Điều này kết thành thể tội nghiệp cấu uế ô nhiễm, đây là tạo thành trong bào thai, người mẹ có trách nhiệm rất lớn.

“Thiện sĩ vãng sanh như thế nào”, nếu so với người niệm Phật vãng sanh thì còn thua xa! “Khi lâm chung nhờ Phật tiếp dẫn, trong khoảng khảy móng tay hóa sanh trong hoa sen, nhanh chóng sanh đến cõi nước An lạc”. Hai hiện tượng này không thể sánh được, không sao sánh được. Ở đây là đại sư Liên Trì khuyên dạy chúng ta, phải thật sự giác ngộ và buông bỏ tình chấp, phải cầu sanh Tịnh độ.

Đối với thế gian này, trong kinh điển đại thừa nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Chúng ta có duyên sanh vào thời đại này, được thân người, được nghe Phật pháp, lại nghe được Kinh Vô Lượng Thọ. Nhân duyên này rất thù thắng, tuyệt đối không được bỏ qua, nhất định phải cầu sanh Tịnh độ, không lưu luyến thế gian này. Có lưu luyến là có chướng ngại, không những chướng ngại vãng sanh, khi nghe kinh cũng chướng ngại sự lý giải của mình, đây là đạo lý nhất định. Vì nó chướng ngại tâm thành kính của chúng ta, chướng ngại tâm thanh tịnh. Chân thành, cung kính, thanh tịnh sẽ thuận buồm xuôi gió.

“Hoa sen này là hành nhân thật sự”, hành nhân là người tu hành, người tu hành chơn chánh. “Thoát thân phàm phu tội lỗi đến u huyền cung điện của”, u huyền cung điện là ví như hoa sen. “An dưỡng đương nhơn”, chính là người tu

hành này. “Thần diệu xá trạch của tuệ mạng”, hoa sen và bào thai không giống nhau, hoàn toàn khác nhau.

“Ở trên nói”, mấy câu của đại sư Liên Trì, “nói rõ đại nguyện của Phật Di Đà, từ bi cùng cực”, từ bi vô tận. “Diệu đức nan tư”, không thể nghĩ bàn. Ân đức của Phật đối với chúng ta, những gì ngài sắp xếp cho chúng ta, ổn thỏa tốt đẹp vì diệu đến tột cùng!

Chúng ta xem trích dẫn bên dưới, Kinh Đại Nhật có một đoạn như thế này: “Đại Nhật Kinh Sớ Thập Ngũ viết”, quyển thứ 15 có một đoạn văn nói: “Nhu thế nhân dùng hoa sen tượng trưng kiết tường thanh tịnh”. Hoa sen nở trong ao, cỏ nhân nói hoa sen mọc từ bùn mà không nhiễm mùi bùn. Hoa nở trên mặt nước, không những không nhiễm mùi bùn mà đến nước cũng không nhiễm, cho nên Đức Phật dùng ý này để biểu trưng. Bùn biểu trưng lục đạo, nước biểu trưng tứ thánh pháp giới. Hoa nở trên mặt nước, chứng minh không những không nhiễm lục đạo, đến tứ thánh pháp giới cũng không nhiễm. Nở trên mặt nước là gì? Trên mặt nước là cõi thật báo trang nghiêm, nói đến A Duy Việt Trí Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, nó tượng trưng ý này. “Có thể khiến tâm chúng sanh vui thích”, thông thường chúng ta thấy hoa sen đều hoan hỷ.

“Nay trong bí tạng, cũng lấy đại bi thai tạng và Diệu Pháp Liên Hoa, làm tối bí mật kiết tường”. Pháp môn này là đại thừa, pháp môn cứu cánh viên mãn. Tuy kinh văn không dài, nhưng bao hàm tất cả giáo nghĩa của tông môn giáo môn, hiển giáo mật giáo. Xem từ Mật tông cũng là lấy “đại bi thai tạng Diệu Pháp Liên Hoa làm tối bí mật kiết tường, tất cả thân được pháp môn gia trì đều ngồi trên liên đài này”, đây là Mật tông nói. “Cho thấy liên đài cửu phẩm ở thế giới Cực Lạc, để hiển lộ mật ý của Đại Nhật Như Lai, cụ thể đều là mật ý kiết tường tối thắng”. Đây là tư tưởng của Mật tông đối với hoa sen, hiển mật chúng ta đều nhìn thấy, hoa sen hóa sanh thù thắng biết bao! Không cần đi tìm cha mẹ, không cần chịu đựng mười tháng, trong kinh Phật ví nó như “thai ngục”. Ở trong thai chẳng khác nào ở trong địa ngục, người mẹ uống một ly nước lạnh, thai nhi giống như đang ở trong địa ngục băng hàn. Người mẹ uống một ly nước nóng, thai nhi giống như đang ở trong địa ngục bát nhiệt, khổ không tả xiết! Bởi vậy sau mười tháng sinh ra, hoàn toàn quên hết những chuyện trong quá khứ. Vì sao họ quên? Vì ở trong thai quá khổ, đau khổ cùng cực khiến họ quên hết những tổn thương trong quá khứ. Nếu khi ở trong thai rất an vui tự tại, không có đau khổ, thì vấn đề trong nhiều đời kiếp quá khứ họ sẽ ghi nhớ rất rõ ràng. Chúng ta có thể hiểu đạo lý này.

Trước đây tôi có một người bạn, người bạn rất tốt. Ông ta nói con ông ta, năm sáu tuổi rất thông minh, lúc đó bị bệnh nặng. Sau khi trị lành đợt bệnh này, nó không còn thông minh nữa. Giống như rất mê hoặc vậy, không có trí tuệ, không có trí nhớ. Một con bệnh có thể chướng ngại thông minh trí tuệ, như vậy chúng ta có thể lãnh hội được nổi thống khổ trong thai ngục, nổi thống khổ này khiến ta quên hết những chuyện trong quá khứ. Bởi vậy đâu được thù thắng như liên hoa hóa sanh! Hoa sen hóa sanh, tâm thanh tịnh hiện tiền, đúng là phiền não nhẹ trí tuệ sanh, phiền não đoạn bằng phương pháp này.

Chúng ta xem chương kinh văn tiếp theo: “Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh tự, hoan hỷ tín nhạo, lễ bái quy mạng, dĩ thanh tịnh tâm, tu Bồ Tát hạnh, chư thiên thế nhân, mạc bất trí kính”. Đoạn này là nguyện thứ 25: “Thiên nhân lễ kính”. Bên dưới: “Nhuộc văn ngã danh, thọ chung chi hậu, sanh tôn quý gia, chư căn vô khuyết”. Đây là nguyện thứ 26, ở trước là nguyện thứ 25, nguyện 25 và nguyện 26. Sau cùng: “Thường tu thù thắng phạm hạnh”. Câu này chính là một nguyện, trong chương này có ba nguyện. “Nhuộc bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Ba nguyện này Phật A Di Đà cũng đã thực hiện viên mãn.

“Ba nguyện của chương bên phải”, “từ nghe danh hiệu ta đến không ai không cung kính, là nguyện thứ 25 - thiên nhân lễ kính. Từ nếu nghe danh hiệu ta cho đến các căn không thiếu, là nguyện thứ 26 - nghe danh được phước. Tiếp theo là nguyện thứ 27 tu hạnh thù thắng”. Ở đây nguyện này chỉ có một câu: “Thường tu phạm hạnh thù thắng”. “Ba nguyện của chương này đều nói rõ công đức nghe danh hiệu”. Câu danh hiệu A Di Đà Phật, sau khi nghe xong có lợi ích gì? Trong ba nguyện của chương này đều nói rõ, công đức nghe danh hiệu này quả thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Nguyện thứ 18 ở trên là thập niệm tất sanh, tức nguyên nhân chính để vãng sanh, nòng cốt của 48 nguyện”. Đoạn này rất quan trọng. Trong 48 nguyện, liên kết mấy nguyện này lại, nó rất thù thắng. “Nguyện thứ 21 chuyên chỉ chúng sanh có ác nghiệp trong đời quá khứ, nếu có thể sám hối, phát tâm Bồ đề, nhất tâm chuyên niệm, cũng đều được vãng sanh, không còn đọa vào đường ác”. Nguyện 21 là sám hối được vãng sanh, ác nghiệp tạo ra trong vô lượng kiếp quá khứ. Nghiệp tạo ra trong đời này, trong quá khứ cũng tạo rất nhiều. Những ác nghiệp này chắc chắn phải chịu quả báo trong địa ngục, có thể không đọa địa ngục chăng? Nếu may mắn, trong đời này nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà, được công đức danh hiệu gia trì, như vậy

có thể không đọa địa ngục. Chẳng những không đọa địa ngục, nếu có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh độ cũng có thể vãng sanh. Điều này mang đến hy vọng lớn nhất cho chúng sanh tạo tội nghiệp nặng như ngũ nghịch thập ác. Không những không đọa vào ác đạo, mà còn có thể đến thế giới Cực Lạc để làm Phật.

Ở trước chúng ta đều thấy rất rõ ràng. “Nguyện thứ 23, tức chuyên chỉ phụ nữ, nghe danh tịnh tín, phát tâm Bồ đề, cầu sanh Tịnh độ. Sau khi mạng chung chuyển thành thân nam, vãng sanh Cực Lạc. Ở trên đều là vì nghe danh phát tâm được sanh Tịnh độ, là lợi ích lớn nhất trong các lợi ích”. Đây là lợi ích lớn nhất, họ vãng sanh Tịnh độ làm Phật ngay trong đời này, rất nhiều Bồ Tát trong mười phương đều ngưỡng mộ! Vì sao ngưỡng mộ? Vì họ không gặp được nhân duyên này, chúng ta gặp được nhân duyên này và được thành tựu ngay trong đời này. Chúng ta biết chân tướng sự thật này, cần phải nắm chắc cơ hội này, nhất định không được bỏ qua.

Thời kỳ mạt pháp, rất nhiều người niệm Phật, nhưng ít người vãng sanh. Rất nhiều tin tức chúng ta đều tận mắt chứng kiến, còn nghe chư vị đồng học nói, người học Phật chơn chánh ít, người học Phật giả nhiều. Trong Tịnh tông bất luận thật hay giả đều được lợi ích. Quý vị xem thật thì được lợi ích lớn, thượng phẩm lợi ích, vì sao vậy? Vì chắc chắn được vãng sanh. Trung phẩm và hạ phẩm chính là những gì trong chương này nói.

“Chương này hiện rõ nghĩa của nó ở bên dưới, chúng sanh căn tánh không giống nhau, cho nên nghe danh tin hiểu ưa thích phát tâm cũng không giống nhau”. Căn tánh chúng sanh không tương đồng, nên phát tâm tu hành mục đích kỳ vọng của họ cũng không tương đồng. “Hoặc vì đại tâm chưa kiên định”, không kiên định. “Hoặc vì tín nguyện không thâm sâu, hoặc là trì danh không chuyên, là vì chưa hoàn toàn khế nhập đại nguyện thập nguyện tất sanh của Phật Di Đà. Cho nên đời này không thể liễu thoát sanh tử, chỉ có thể đạt được phước trong hiện tại và vị lai”. Được phước lớn nhỏ cũng khác nhau, đều có liên quan đến khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Thực tế mà nói mối quan hệ căn bản vẫn là đối với giáo nghĩa kinh điển của pháp môn này, có nhận thức sâu cạn không giống nhau.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường khuyên chúng ta, học giáo lý là phải hiểu rõ nghĩa thú, như vậy lợi ích đạt được rất lớn. Nếu chỉ hiểu qua loa về kinh điển, những khuyết điểm này không thể tránh khỏi. Tâm đã phát, nhưng không kiên cố, rất dễ thoái chuyển, rất dễ lơ là. Tín nguyện không thâm sâu,

không phải không có tín, không phải không có nguyện cầu sanh Tịnh độ, chỉ là không thâm sâu, đối với thế gian này tình chấp rất sâu. Hai bên so sánh, tín niệm đối với Tịnh độ không thâm sâu, tình chấp đối với thế gian này rất sâu. Hay nói cách khác, đời này không thể vãng sanh.

Bên dưới còn có niệm Phật không chuyên tâm, niệm niệm như thế nào? Thường quên mất, gián đoạn. Niệm niệm hoặc là có nghi hoặc, hoặc là xen tạp, có vọng tưởng tạp niệm xen vào, khiến công phu bị phá hoại, vì thế không thể thành tựu. Buông bỏ triệt để, mọi thứ ở thế gian này đều không cần, hoàn toàn buông xả.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống làm gương cho chúng ta. Ba ngày, phù hợp với những gì trong Kinh Di Đà nói: “Nếu một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày”. Hay nói cách khác, buông bỏ mọi thứ thuộc thế gian này, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhiều nhất bảy ngày chắc chắn thành công, Phật A Di Đà nhất định sẽ đến. Căn tánh sắc bén, cũng chính là phát tâm rất dũng mãnh, một ngày có thể thành công.

Chúng ta thấy pháp sư Doanh Kha là hàng trung căn, ba ngày thành tựu. Sư là một vị xuất gia tỳ kheo phá giới phạm quy, không giữ thanh quy, tập khí phiền não rất nặng. Trong tâm sư rõ ràng, thường kiểm điểm hành vi của mình, vì tập khí nặng không thể sửa đổi. Nghe trong kinh nói, những người như thế nhất định đọa địa ngục. Nghĩ đến địa ngục sư sợ hãi, liền tìm đến những người đồng tu, quý vị có cách gì giúp tôi có thể không đọa địa ngục chăng? Có một vị đồng tu tốt bụng đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện để sư xem, cứ đọc xong một câu chuyện sư đều cảm động rơi nước mắt. Sau khi xem xong liền hạ quyết tâm, đóng cửa phòng, niệm rít ráo một câu Phật hiệu. Suốt ba ngày ba đêm, không ăn không ngủ. Quý vị xem, máu chót ở chỗ buông bỏ, buông bỏ triệt để, hoàn toàn cảm động được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà liền thị hiện đến trước mặt sư nói, người còn mười năm tuổi thọ, cố gắng tu hành. Mười năm sau, đợi khi người hết thọ mạng, ta sẽ đến tiếp dẫn người. Sư Doanh Kha rất thông minh, sư nói tập khí của con rất nặng không vượt qua sự cám dỗ, gặp cảnh giới này con lại phạm tội. Sư nói, con không cần mười năm tuổi thọ này nữa, con muốn đi theo ngài ngay lúc này. Phật A Di Đà bằng lòng nói với sư, thôi vậy thì ba ngày sau ta đến đón người. Vì sao Phật A Di Đà không đưa sư đi ngay lúc đó? Vì để sư tích thêm một chút công đức, tích đức như thế nào? Làm gương cho thế nhân noi theo, đây là sư hoàng pháp lợi sanh, quý vị xem sức ảnh hưởng của sư lớn bao! Thời nhà Tống đến chúng ta hiện nay đã hơn 700 năm, chúng ta còn chịu sự ảnh hưởng của sư.

Xem trường hợp của sư Doanh Kha, đem đến cho chúng ta niềm cổ vũ rất lớn lao, tăng trưởng tín tâm của chúng ta. Ba ngày sau, sư thật sự vãng sanh. Hôm đó sư gặp chuyện Phật A Di Đà nói ba ngày sau đến tiếp dẫn, liền mở cửa phòng nói với mọi người, ba ngày sau tôi vãng sanh. Người trong chùa đều chế giễu sư, đều nói sư nói dối. Cũng may như thế nào? Thời gian ba ngày không lâu, chúng ta đợi ba ngày sau xem ông nói thật hay giả, không ngờ đến ngày thứ ba sư vãng sanh thật. Đến ngày thứ ba lúc đi công phu sáng, sư yêu cầu đại chúng, thời công phu sáng này xin mọi người niệm Phật đưa sư vãng sanh. Đương nhiên mọi người cũng rất hoan hỷ, chúng tôi đều niệm Phật xem ông vãng sanh như thế nào. Niệm chưa đến một khắc, ngày xưa một khắc hiện nay là nửa tiếng. Vì ngày xưa dùng thời gian là 12 tiếng, là tí sừ dần mỗ thìn ty ngo mùi, dùng đơn vị thời gian này. Vì thế một khắc là nửa tiếng hiện nay. Niệm Phật chưa đến nửa tiếng, sư nói với mọi người, Phật A Di Đà đã đến tiếp dẫn, cảm ơn mọi người, tôi đi đây. Nói xong sư liền vãng sanh, không hề sanh bệnh. Câu chuyện này là thật không phải giả, sư ra đi một cách tự tại, tiêu sái. Đây là sao? Sám hối lỗi lầm được vãng sanh.

Ở đây là nguyện lực của nguyện 21 gia trì, sư Doanh Kha là biểu pháp cho chúng ta thấy, cũng chứng thực lời đại sư Từ Vân Quán Đảnh thời Càn Long nhà Thanh nói. Chúng sanh ở thế gian tạo tội nghiệp cực nặng, tất cả kinh sám đều không tiêu được tội của họ. Sau cùng vẫn còn một phương pháp là nhất tâm trì danh, tội nghiệp này có thể tiêu trừ. Sư Doanh Kha chính là nhất tâm trì niệm một câu A Di Đà Phật, ngoài ra không còn gì nữa, buông xả vạn duyên. Tâm chân thành, tâm cung kính, nhất tâm chuyên niệm và đã thành công, Đức Phật xuất hiện.

Trong kinh điển thường nói với chúng ta, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, sao Phật không đến được? Thành tức linh, không chân thành sẽ không linh. Xen tạp là không linh, có hoài nghi là không linh. Trong tâm còn vướng mắc, còn ưu tư là không linh, tất cả đều phải buông bỏ. Ngoài A Di Đà Phật ra, không còn tạp niệm nào là linh.

Như trường hợp sư Doanh Kha là được ghi chép lại, chúng ta tin rằng nhất định có rất nhiều người không được ghi chép lại. Người vãng sanh, 1000 người vãng sanh, có một người được ghi chép lại đã là rất nhiều. Bởi vậy quý vị phải biết, đại Sư Huệ Viễn từ thời Đông Tấn, kiến lập một niệm Phật đường tại Lô Sơn. Hơn 1000 năm lại đây, chắc khoảng một ngàn bảy trăm hoặc tám trăm năm, người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, nhân số quá nhiều! Không có người ghi chép lại. Theo tôi so với Ngũ Đăng Hội Nguyên, so với Truyền Đăng Lục, không biết

nhiều hơn bao nhiêu lần! Điều này chúng ta cần phải lý giải, cần phải tin. Chúng ta học bộ kinh điển này, mục đích là gì? Mục đích là giúp ta đoạn nghi sanh tín. Chướng ngại của chúng ta là hoài nghi, không thể nói không có hoài nghi. Nếu không có hoài nghi, giống như đại sư Ấn Quang nói ta niệm Phật, đọc kinh, sinh hoạt đối nhân tiếp vật nhất định là mười phần thành kính. Ngày nay nếu ta không có mười phần thành kính, chính là vì có hoài nghi, chưa hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ sẽ không hoài nghi.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp 49 năm là vì ai? Là vì hàng chúng sanh chúng ta, nghi rất khó đoạn. Đối với hàng thượng thượng căn vừa nói họ đã hiểu, không cần nói nhiều. Hàng hạ hạ căn cũng không cần nói, vì họ thật thà, dạy họ niệm Phật họ lập tức niệm rất ráo một câu Phật hiệu, rất dễ thành tựu. Khó độ nhất là hàng trung căn, nhân số hàng trung căn nhiều nhất! Đã không phải thượng căn, lại không phải hạ căn. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm là vì những người này, từ bi tột cùng.

Dùng phương pháp gì để giúp ta thành tựu ngay trong đời này? Chính là câu Phật hiệu này, quả là khó tin! Ngàn kinh vạn luận đến cuối cùng, tất cả đều quy về danh hiệu Phật A Di Đà. Thế Tôn xuất thế, giống như đại sư Thiện Đạo nói: “Chư Phật sở dĩ hưng u thế”. Sở dĩ Chư Phật Như Lai xuất hiện tại thế gian này, chúng sanh có cảm họ liền ứng, xuất hiện ở thế gian này. Nhiều! Dùng phương pháp gì để độ chúng sanh? “Duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”, bốn nguyện hải của Phật Di Đà chính là 48 nguyện. Dùng gì để độ chúng sanh? Tức là dùng 48 nguyện này. Nếu không lý giải 48 nguyện này, có sự hoài nghi. Nói tường tận, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là 48 nguyện này triển khai ra. Nếu còn có hoài nghi? Thì dùng Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đó là gì? Kinh này là từ Kinh Vô Lượng Thọ triển khai ra, đạo lý là như vậy. Thấu hiểu triệt để một câu Phật hiệu này, hoàn toàn tiếp thu, kinh này có cần nữa chăng? Không cần! Vì sao vậy? Pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp. Nghĩa là Phật pháp hay thế pháp đều xả bỏ hết, chỉ chuyên niệm một câu A Di Đà Phật này sẽ thành công. Không chỉ những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, mà kinh điển nói, tất cả những điều hết thảy chư Phật trong mười phương ba đời nói, ta đều có thể buông bỏ. Hiểu thấu triệt Phật A Di Đà là có thể buông bỏ, quả thật không thể nghĩ bàn! Bất luận là người tạo trọng tội như ngũ nghịch thập ác, thậm chí là người báng Phật báng pháp và báng tỳ kheo Tăng, đều có thể vãng sanh, rất tuyệt!

Trong kinh điển Đức Phật nói, nguyện thứ 18 nói, ngũ nghịch thập ác đều có thể được độ. Chỉ có tội báng Phật báng pháp, người này không thể được độ. Thật

ra hủy báng Phật Pháp, tội này nặng hơn tất cả các tội, còn nặng hơn tội ngũ nghịch thập ác, vì sao vậy? Vì đoạn huệ mạng của chúng sanh, có được độ chăng? Vẫn được độ. Chỉ cần biết sám hối, không còn hủy báng, chân thành sám hối niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, nhất định được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn.

Như vậy ta mới biết câu A Di Đà Phật, không có chúng sanh nào không được độ. Phổ độ tất cả các loại chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Kiến gián, côn trùng nếu niệm Phật cũng có thể cầu sanh, ở trong đường đó có niệm Phật chăng? Có, có thật, không phải giả. Chúng niệm Phật như thế nào? Phật Bồ Tát hiện thân đồng loại trong cõi đó để giảng kinh thuyết pháp độ chúng, chúng ta tuyệt đối không được coi thường chúng! Quý vị nhìn thấy ở kiến này, thấy rất nhiều côn trùng, đều có Phật Bồ Tát trong đó. Ứng hóa trong đó để dẫn dắt chúng tu tập, giảng kinh thuyết pháp cho chúng, khuyên chúng niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Những động vật này vãng sanh, cũng là hoa sen hóa sanh, cũng là hiện thân kim cang bất hoại, cũng hiện thân tướng giống Phật A Di Đà. Chúng ta nhất định phải dùng tâm chân thành cung kính, đối đãi với những động vật này, như vậy là đúng. Không những đối với những động vật này, đến sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá đều phải đối đãi bằng tâm chân thành. Vì sao vậy? Vì hữu tình và vô tình đồng viên chủng trí, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như thế.

Là vô tình thật ư? Bây giờ chúng ta biết không phải thật sự vô tình. Tình thức của nó ngu si chậm chạp, cho nên chúng ta thường không chú ý đến. Bây giờ các nhà khoa học dùng máy móc đo lường phát hiện được, sơn hà đại địa cũng có thọ tướng hành thức, nó cũng thấy cũng nghe hiểu ý người, ngày nay chúng ta gọi là khoáng vật, thực vật, khoáng vật đều có năng lực này. Vì có năng lực này, chúng ta mới thật sự hiểu rõ, hiện nay trên địa cầu thiên tai dòn dập, từ đâu mà có? Do ý niệm bất thiện của chúng ta chiêu cảm ra. Ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện, nó đều thấy, đều nghe, đều hiểu.

Trong kinh Đức Phật nói cảnh tùy tâm chuyển, câu này rất quan trọng! Môi trường sống của ta tốt hay không, là tùy theo ý niệm thiện ác của mình. Nếu ý niệm ta thiện, thì hoàn cảnh sống không có gì không tốt đẹp. Còn như ý niệm bất thiện, môi trường ta sống trở thành xấu, đạo lý là như vậy. Nếu hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý này, có biện pháp để cứu địa cầu này chăng? Có, đến các nhà khoa học phương tây đều hiểu.

Hiện nay nói đến 2012, rất nhiều người đều lo lắng. Các nhà khoa học nói, nếu người trên địa cầu, từ đây trở đi bỏ ác hành thiện, vứt bỏ hết những điều bất thiện, buông bỏ tất cả. Thực hành những điều thiện, siêng năng học tập, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai trên địa cầu sẽ được hóa giải. Điều này cùng một đạo lý với trong kinh Đức Phật nói là cảnh tùy tâm chuyển. Tôi đã tìm hiểu, nhà khoa học này không học Phật, ông không phải tín đồ Phật giáo, nhưng họ đưa ra kiến nghị này, tư tưởng tương đồng với trong kinh Đức Phật nói, chúng ta không thể không khâm phục! Cùng một đạo lý, chúng ta cũng có thể thực hành điều này, cũng phải dựa vào niềm tin.

Tôi hôm trước, sau khi tôi giảng kinh xong, đón tiếp những người đồng tu các nơi đến, trong đó có hai vị từ Đông bắc đến. Một người đến từ Hắc Long Giang, một người đến từ Trường Xuân. Hai người này tuổi tác đều đã lớn, một vị bảy mươi tuổi, một người hơn 60 cũng gần bảy 70 tuổi. Họ đều bị bệnh nặng, bệnh viện hết cách trị liệu. Hai người này ở Đông bắc đều biết cư sĩ Lưu Tố Vân, họ phát tâm học theo bà. Không khám bệnh, không uống thuốc, không chích, chỉ thành tâm niệm Phật A Di Đà. Vì họ biết mình sắp chết, bác sĩ đã tuyên bố họ không thể sống. Có một người niệm hơn một tháng, bệnh lành thân thể ngày càng mạnh khỏe. Khi đến bệnh viện tái khám, bác sĩ đều vô cùng kinh ngạc. Vì sao ông được lành mạnh? Ông uống thuốc gì? Dùng phương pháp trị liệu nào? Ông nói tôi không làm gì cả, chỉ niệm Phật A Di Đà. Bác sĩ nói hay là trước đây chẩn đoán sai? Liền đem tài liệu cũ ra xem lại, rõ ràng không có gì sai lầm. Mọi người đều cảm thấy kinh ngạc, không hiểu vì sao, nhưng trong lòng chúng ta đều hiểu: “tướng tùy tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Trong Kinh Di Giáo Đức Phật có dạy rằng: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Tôi đã nói cho họ nghe hai câu kinh văn này. Tâm chúng ta thường tán loạn, cho nên không thể ứng phó, thiên tai của bản thân mình chính là bệnh khổ, không thể giải quyết thiên tai của hoàn cảnh mình. Nếu ché tâm một chỗ, mọi vấn đề đều được giải quyết.

Ví dụ, tâm chúng ta hiện nay nó phân tán giống như ánh sáng ngọn đèn, nếu tập trung ánh sáng đó lại, sức mạnh của nó rất lớn. Quý vị xem ánh sáng phân tán, chỉ cần một trang giấy có thể che nó được, nó không thể xuyên qua. Nhưng nếu tập trung nó vào một điểm, không phải trở thành tia laser ư? Đến tấm gang cũng có thể xuyên qua, quý vị thấy sức mạnh nó lớn biết bao! Thực tế, đạo lý là như vậy, không có gì hy hữu, không phải Phật Bồ Tát gia trì, không phải! Là do tâm thanh tịnh, không suy nghĩ lung tung, nhất tâm nghĩ đến Phật A Di Đà. Dùng danh hiệu Phật A Di Đà tập trung tâm vào một điểm, khiến tế bào bệnh trong thân

thể đều trở lại bình thường, chính là như vậy, cho nên họ lành mạnh. Môi trường nơi ta sống, những thiên tai ở đây cũng có thể hóa giải. Các nhà khoa học dạy chúng ta phương pháp ứng phó thảm họa năm 2012, chính là đạo lý này!

Ba câu nói này trong kinh Phật thường hay nói. Bỏ ác làm thiện, chúng ta gọi là đoạn ác tu thiện. Cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, vấn đề liền được giải quyết. Đối với bên trong giải quyết bệnh khổ của chính mình, đối với bên ngoài hóa giải được thiên tai nhân họa. Vấn đề then chốt là ta có tin chăng? Người tin không nhiều. Người tin rất được lợi ích, người không tin không được lợi ích. Có nghi hoặc, sẽ đến khám bác sĩ. Tin tưởng bác sĩ, bác sĩ có thể giúp ta trị liệu. Nếu tin Phật A Di Đà, ngài có thể trị liệu cho ta. Ai trị liệu? Tín tâm trị liệu, không phải bác sĩ, cũng không phải Phật A Di Đà. Nói cho quý vị biết, là do tín tâm trị liệu. Đây chính là nhà Phật nói, vạn pháp duy tâm, tất cả đều do tâm tạo, tất cả do tâm tưởng mà thành, vấn đề là như vậy. Nếu không thâm nhập kinh tạng, rất khó sanh khởi tín tâm. Chúng ta cũng có niềm tin này. Tín tâm này như ở đây nói, tín tâm không sâu, tín tâm không chuyên, tín tâm không kiên cố, vấn đề là đây. Đến khi nào niềm tin ta vững chắc, niềm tin kiên cố, niềm tin chuyên nhất, điều này cần có công phu. Trong công phu này quan trọng nhất là thấu triệt, hiểu rõ nghĩa thú trong kinh. Nghĩa thú trong kinh nói gì? Nói về chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Thông đạt chân tướng nhân sinh vũ trụ, ta ứng phó mọi thứ rất tự nhiên, rất chính xác.

Trong kinh Phật nói câu này, là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Việc lớn lao nhất là thành Phật, ché tâm một chỗ là thành Phật. Chúng ta dùng một chỗ này để tu Tịnh độ, một chỗ này là gì? Một chỗ chính là một câu Phật hiệu, A Di Đà Phật, chúng ta đặt tâm vào một chỗ này. Bản thân kém một chút cũng không sao, 48 nguyện của Phật A Di Đà sẽ gia trì ta, chúng ta cũng không có việc gì mà không làm được.

Tịnh tông học hội thành lập, lúc đó ở Mỹ, đây là việc hơn 20 năm trước, chúng tôi ấn định thời Khóa tụng mới. Chúng tôi thay đổi kinh trong thời công phu khuya, không tụng Lăng Nghiêm và thập chú, tụng gì? Tụng 48 nguyện, tức là phẩm thứ sáu của kinh này, chúng tôi áp dụng chương này. Công phu chiều chúng tôi tụng từ phẩm 32 đến phẩm 37, mấy phẩm này dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, cũng chính là trì giới niệm Phật. Chúng tôi chọn những phẩm kinh này áp dụng vào hai thời công phu, điều này tương ứng với tông chỉ của Tịnh tông, tương ứng với kinh giáo trong Kinh Vô Lượng Thọ, có linh chăng? Đó là vấn đề ta có tin hay không? Có thực hành hay không? Tin thật và hành trì, biến những đạo lý

trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thành tư tưởng của mình, biến giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ, thành cương yếu chủ đạo hành vi trong cuộc sống của mình, là thành công. Có thể nói là bảo đảm đời này ta có một cuộc sống hạnh phúc viên mãn.

Trước đây thầy Phương nói với tôi: “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, ta nhất định hưởng thụ được. Sau khi mạng chung ta có niềm tin, chắc chắn được sanh Tịnh độ, quý vị nói như vậy hạnh phúc biết bao! Vãng sanh, đem những điều tốt mà trong đời này tạo được, chuyên môn hồi hướng vãng sanh Tịnh độ. Tất cả mọi việc tốt và phước báo ta đều không hưởng, ta chỉ hưởng phước báo sau cùng, khi lâm mạng chung không có bệnh khổ, hoan hỷ, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh. Chỉ cầu phước báo duy nhất này, ngoài ra dù làm nhiều việc tốt đến đâu cũng không hưởng, tuyệt đối không hưởng thụ, như vậy sẽ được đại tự. Nếu còn lưu luyến, còn chấp trước đối với thế gian này, không chịu buông bỏ, không chịu vãng sanh. Như vậy tu Tịnh độ được phước báo thế gian, phước báo này có trong đời này. Đời này hưởng là hoa báo, đời sau hưởng là quả báo, quả báo thù thắng ở cõi trời cõi người. Chúng ta thấy người giàu có ở thế gian này, đều tu phước trong nhà Phật. Đây là thật, không phải giả. Không phải trong Phật môn, không tu được phước báo lớn như thế. Kinh điển nói rất thấu triệt về những sự tướng và lý luận này.

Trong chương này nói đến ba nguyện, đều là không đủ nguyện lực không thể vãng sanh, chỉ được phước báo trời người.

Bên dưới là nguyện 25. “Tu Bồ Tát hạnh, gọi là lục độ vạn hạnh, là rộng tu các điều thiện”. Người học Phật thường làm điều này. Nên nhớ khuyết điểm đều là những gì ở trước đã nói. “Tín nhạo phát tâm không giống nhau, đại tâm chưa kiên cố. Tín nguyện không sâu, trì niệm không chuyên”, đều phạm những khuyết điểm này. Họ tu lục độ vạn hạnh, chính là rộng tu chúng thiện, quả báo này là được sanh vào nhà tôn quý. Chúng ta đọc tiếp: “Kinh này tam bối vãng sanh đều nói, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ này rất quan trọng! Là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của công phu niệm Phật, tâm bồ đề là gì? Bồ đề dịch sang tiếng Trung nghĩa là giác, giác mà không mê chính là tâm bồ đề. Ai là người giác mà không mê? Nghiêm khắc mà nói, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, chính là phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề không phát thì thôi, phát là địa vị gì? Là Viên giáo sơ trụ, Biệt giáo sơ địa. Quý vị xem sơ trụ Bồ Tát gọi là phát tâm trụ, Biệt giáo sơ địa Bồ Tát gọi là phát tâm địa, phát tâm này lập tức vượt thoát mười pháp giới. Tâm chúng ta phát, chỉ trong sát na, niệm thứ nhất

phát, niệm thứ hai lại mê, lại thoái chuyển, không duy trì được. Thoái chuyển rất nhanh, thời gian lại rất dài, không thể không biết điều này.

Học Bồ Tát tu lục độ, tu bố thí, nhưng người thế gian tu bố thí đều có mục đích. Ta tu bố thí tài, mục đích là gì? Mục đích là muốn giàu có, một vốn bốn lời, là thật không phải giả. Ta tu bố thí pháp là cầu thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy hy vọng được mạnh khỏe trường thọ. Toàn là làm những việc trong luân hồi lục đạo, mục tiêu đều ở trong lục đạo, như vậy sao ra khỏi lục đạo được?

Bồ Tát tu lục độ vạn hạnh như thế nào? Bồ Tát phát tâm bồ đề, tâm bồ đề thanh tịnh không ô nhiễm. Có bố thí chăng? Có bố thí, có bố thí tài, lợi ích tất cả chúng sanh. Bố thí pháp, bố thí vô úy, tất cả đều vì chúng sanh, lợi ích đều hồi hướng cho chúng sanh. Bản thân thì sao? Bản thân không cần đến. Bồ Tát ở thế gian này, làm mà không làm, không làm mà làm. Làm là gì? Chính là thực hành lục độ vạn hạnh, họ ngày ngày đều làm. Không làm là sao? Sau khi làm xong không để lại dấu vết, ấn tượng cũng không còn. Họ không để lại dấu tích, chiêu này quá tuyệt. Không để lại dấu vết nghĩa là không rơi rớt trong A lại da, họ không có A lại da, A lại da đã chuyển thức thành đại viên cảnh trí. Trong đại viên cảnh trí hoàn toàn sạch sẽ, không có gì cả. A lại da là để lại dấu vết. Họ không có ấn tượng, rất cao siêu! Bởi vậy quả báo của họ chẳng những không ở trong lục đạo, mà cũng không ở trong mười pháp giới. Quả báo ở đâu? Quả báo khắp biên pháp giới hư không giới.

Trong kinh điển đại thừa thường dạy chúng ta, hồi hướng ba nơi. Thứ nhất là hồi hướng thực tế, thực tế là tự tánh, trở về tự tánh. Thứ hai là hồi hướng bồ đề, bồ đề là đại giác. Thứ ba là hồi hướng chúng sanh. Niệm niệm vì những chúng sanh khổ nạn, họ chưa giác ngộ, đang còn mê hoặc điên đảo, đang tạo nghiệp thọ báo. Những gì Bồ Tát làm không hề vì mình, không vì mình tức không có quả báo của mười pháp giới. Chỉ cần vì mình, quả báo ở trong mười pháp giới. Điều này rất quan trọng. Thấy chúng sanh khổ phải giúp họ, giúp họ giác ngộ, giác ngộ họ sẽ lìa khổ được vui. Đức Phật dạy chúng ta, khổ từ đâu đến? Khổ do mê hoặc điên đảo tạo ra. Ta hoàn toàn không biết gì về chân tướng sự thật này, cho nên mới nghĩ sai, thấy sai, nói sai, làm sai, đó gọi là tạo nghiệp. Thật sự giác ngộ, thấy rõ ràng, không có phân biệt chấp trước, không có vọng tưởng. Những gì họ làm đều không lưu lại chút dấu vết nào, lợi ích chúng sanh nhưng bản thân không hề chấp trước việc mình đã làm, cho nên họ không có quả báo.

Phật pháp dạy học, đầu tiên là dạy buông bỏ cái ta, có cái ta mới có tự tư, tự tư tự lợi từ cái ta sinh ra. Nếu không có cái ta, ai tự tư? Ai tự lợi? Không có. Việc trước tiên là buông bỏ ngã chấp, tuyệt đối không chấp trước thân này là ta, thân không phải ta. Thân là ta sở hữu, giống như áo quần vậy, phải phục vụ cho ta không phải phục vụ cho áo quần, vậy là đúng. Ta là gì? Ta là tự tánh. Hồi hướng thực tế, thực tế chính là tự tánh. Tự tánh rất cao siêu, tự tánh năng sanh vạn pháp. Sanh mà không sanh, không sanh mà sanh. Hồi hướng Bồ đề tức không mê, hồi hướng chúng sanh là thành tựu ân đức, đây là Bồ thí ân đức. Phật A Di Đà làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, trong bộ kinh này chúng ta nhận ra điều đó.

Hai câu bên dưới nói rất hay: “Phát tâm là vua trong các điều thiện, trì danh là đứng đầu trong vạn hạnh”. Hạnh chính là tu hành, vạn hạnh là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Đây là pháp môn tu hành, pháp môn nào đệ nhất? Danh hiệu Phật A Di Đà là đệ nhất, niệm câu A Di Đà Phật này, đồng nghĩa với tu tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, không sót pháp môn nào. Đây là thật, không phải giả. Làm sao biết là thật? Thường đọc kinh điển đại thừa sẽ hiểu.

Trước đây tôi nghe các vị cao tăng nói tôi đều hoài nghi, cho rằng như thế nào? Đây là lời khen, làm gì có thật? Tôi cũng không tin, đâu có pháp môn nào đơn giản như thế? Trải qua 60 năm học tập mới khẳng định, câu nói này là thật, không phải giả. Không có 60 năm học tập, tôi cũng đặt dấu chấm hỏi ở câu nói này, không dễ! Câu Phật hiệu này đáng quý biết bao, quá tuyệt vời. Ở ngay trước mắt, đáng tiếc là người ta không nhận thức được giá trị của nó.

“Thiếu nguyên nhân chính của vãng sanh này, tuy hành các điều thiện, tức rộng mà không chuyên, bác mà không tinh. Không khế nhập bốn nguyện Di Đà, đời này khó mà chúng được, cho nên chỉ được trời người lễ kính mà thôi”. Câu kinh văn này, lúc cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh cũng nhắc nhở tôi. Điều này không phải ông trực tiếp nói với tôi, là ông nói với học trò của mình. Sau khi ông vãng sanh, tôi đến Bắc Kinh phỏng vấn, họ nói lại với tôi. Họ nói thầy họ chính là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, ông nói gì? Nói với họ rằng, nếu thầy Tịnh Không không vãng sanh Tịnh độ, phước báo đời sau không thể tưởng tượng được! Ông tán thán như thế. Có thật chẳng? Tôi tin là thật, tôi muốn vãng sanh chẳng? Tôi muốn vãng sanh, tuyệt đối không hưởng thụ phước này, hưởng phước là tạo tội nghiệp. Phước báo không thể tưởng tượng đó là gì? Là đế vương của nhân gian, đây không phải việc tốt. Quý vị xem lịch đại đế vương, có ai không tạo nghiệp? Không được làm. Nếu đế vương là tốt nhất, thì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm đế vương, vì sao

ngài không làm? Thông minh, rất có trí tuệ! Quý vị thấy, suốt đời giảng kinh dạy học, đúng là hưởng thụ cao nhất của đời người. Thầy giáo tôi nói với tôi câu này: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, đời này thầy cũng là hưởng thụ cao nhất, vì sao vậy? Thầy ở Đài Loan, những năm về già, khoảng sau 50 tuổi. Khi tôi biết thầy, thầy hơn 40 tuổi, chưa đến 50 tuổi. Tấm hình treo ở phòng ghi hình này, chính là tấm hình chụp lúc tôi học với thầy, chưa đến 50 tuổi. Lúc tuổi lớn, hơn 20 năm này thầy dạy học ở trường, toàn giảng về kinh Phật. Tiết học thầy dạy ở trường là Phật Học Đại Thừa, Phật Học Ngụy Tấn, Phật Học Tùy Đường. Về sau nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, trường đại học Phụ Nhân mời thầy đến dạy. Ở trường đại học này thầy dạy Triết Học Hoa Nghiêm. Đề là mục lớn, toàn giảng về Phật pháp, là hưởng thụ cao nhất của đời người.

Tôi theo thầy học triết học, về sau cũng học Phật. Thầy nói với tôi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi vào cửa Phật như thế đó, không phải mê tín, không phải cầu vinh hoa phú quý, chúng tôi cầu hưởng thụ cao nhất của đời người.

Sau khi học Phật gặp được đại sư Chương Gia, đại sư rất từ bi, dạy tôi xuất gia, tôi nghe lời. Ngài dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca, dạy tôi đọc Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Nghĩa là đọc truyện ký của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, học tập theo ngài. Chúng tôi mới hiểu, thì ra Đức Phật Thích Ca 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ, suốt đời giảng kinh dạy học, 79 tuổi viên tịch. Ngài viên tịch trong rừng cây, không phải trong nhà. Suốt cuộc đời chỉ ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa, sống cuộc sống vô cùng đơn giản, đó là hưởng thụ cao nhất của đời người. Người thế gian không cảm nhận được điều này, mỗi ngày đều đi khát thực, gian khổ biết bao! Một bát cơm ngàn nhà, như vậy làm sao mà ăn? Chúng tôi luôn hoài nghi, nhưng khi thường xuyên đọc kinh điển đại thừa mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là sao? Là cảnh tùy tâm chuyển. Xin được bát cơm, đây là cảnh! Tâm Phật quá tốt, quá thiện, thức ăn đó vào đến miệng đều biến thành thượng vị, mùi vị ngon nhất. Bất luận khát thực được từ đâu, chỉ cần vào đến miệng ngài đều biến thành thượng vị. Ngài có thể chuyển cảnh giới, cho nên thân thể mạnh khỏe, không sanh bệnh. Chúng ta thấy cuộc sống của ngài hình như rất khổ, trên thực tế ngài an lạc vô cùng, người thế gian không thể sánh được với ngài. Thật an lạc, thật tự tại!

Đây là nói đến những vấn đề phát tâm không giống nhau, không chuyên, không tinh, những người này đời này không thể vãng sanh. “Chỉ nhận được sự lễ

kính của nhân thiên mà thôi”. Đây là phước báo họ đạt được trong đời này và đời sau.

Nguyện thứ 26: “Sanh vào nhà tôn quý”. Đây là quả báo do họ tu nhiều phước thiện. Đại Luận nói, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận. “Sanh vào dòng sát đế lợi là có quyền lực”. Sát đế lợi là hoàng tộc, vương tộc, sanh làm quốc vương, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sanh vào dòng Sát đế lợi. “Sanh vào dòng Bà la môn là có trí tuệ”, đây là gia đình của người tu hành, có trí tuệ. “Sanh vào nhà cư sĩ được giàu sang”, quý vị thấy giàu sang, đây là nói đời sau. “Cho nên có thể lợi ích chúng sanh”. Đây là trong đời quá khứ có thiện căn, họ dùng quyền thế của mình, dùng địa vị của mình, dùng của cải mình có để giúp tất cả chúng sanh khổ nạn.

“Trong Hội Sớ lại nói, sanh vào nhà hạ tiện, bị đời khinh mạn, lợi ích chúng sanh không nhiều”. Đây là người bình thường. Nếu được thân người, gia cảnh thanh hàn, ở trong xã hội không được người tôn trọng, lợi ích chúng sanh không nhiều, không thể rộng lớn, đây là thông thường mà nói. Trong xã hội hiện nay, nếu có thông minh trí tuệ, học một vài năng lực về khoa học kỹ thuật. Lợi dụng phương pháp truyền thông để làm việc tốt, cũng có thành tựu khá rộng lớn. Vẫn là do người, do thời, do địa, do duyên rất phức tạp không phải đơn thuần.

Con người đều có thiện căn, chúng ta phải khẳng định điều này. Các bậc cô nhân nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, đây là thật không phải giả. Bản tánh vốn thiện. Làm ác, tạo tội nghiệp, đó là tập tánh, tập tánh bất thiện, không tiếp thu được nền giáo dục tốt đẹp. Tập tánh và bản tánh cách nhau rất xa, quên mất bản tánh vốn thiện, tập tánh làm chủ mọi thứ, trong đầu toàn là chủ ý xấu, toàn làm việc xấu, họ không nghĩ ra được việc gì tốt. Nếu gặp thiện tri thức dạy dỗ, họ giác ngộ rất nhanh, điều này chứng minh tánh người vốn thiện.

Chúng tôi từng làm thí nghiệm \_ Năm 2005, 2006, 2007, 2008, ba năm này chúng tôi làm thí nghiệm ở trấn Thang Trì, Lô giang, An huy đã thành công, mà còn thành công rất nhanh. Chưa đến nửa năm, nhân tâm cư dân của trấn này đã hướng thiện, đúng là cải ác hướng thiện, cải tà quy chánh, khiến chúng tôi cảm thấy rất kinh ngạc. Điều này chứng minh được hai câu nói, câu thứ nhất là tánh người vốn thiện, câu thứ hai là con người rất dễ dạy, chỉ là không ai dạy. Khi có người dạy sẽ rất nhanh, không lâu.

Toàn thể xã hội ngày nay, xã hội trên toàn thế giới đều xảy ra vấn đề, vấn đề gì? Không có người dạy. Quý vị thấy xã hội hiện nay, toàn thế giới từ mẫu giáo

đến đại học, nghiên cứu sở dạy những gì? Đều dạy khoa học kỹ thuật, không dạy giáo dục làm người. Lớp trẻ hiện nay họ biết làm việc nhưng không biết làm người, làm việc rất giỏi nhưng làm người rất kém, bởi vậy các công ty không tìm được nhân viên, vì sao vậy? Vì họ muốn tìm người tốt, người tốt không tiếp thu nền giáo dục này, đây là vấn đề rất khổ não.

Năm nay tôi tiếp xúc với một vài lãnh tụ của Tôn giáo, tôi khuyên Tôn giáo phải trở về với nền giáo dục, để bù đắp môn học này. Hiện nay phổ biến điều gì? Chính là không có giáo dục đạo đức, thiếu đức. Từ mẫu giáo đến nghiên cứu sở đều thiếu đức, chúng ta bổ sung điều này, dùng giáo dục Tôn giáo để bổ sung điều này. Tôn giáo dạy điều gì? Dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, bù đắp sự khiếm khuyết này. Như vậy Tôn giáo đối với xã hội có công hiến rất lớn lao. Tôn giáo dạy ta làm người, trường học dạy ta làm việc, như vậy mới là một người hoàn thiện, không đến nỗi bị lệch lạc. Giáo dục Tôn giáo rất quan trọng, giáo dục Tôn giáo rất đáng để chúng ta cực lực đề xướng.

Bên dưới Hoàng Niệm Lão nói: “Do vì nghe danh được phước, đời sanh đều sanh vào nhà tôn quý”. Điều này rất có đạo lý, đây chính là giáo dục Phật giáo, là lợi ích lớn nhất đối với chúng sanh. Đây nghĩa là nói, cải thiện phẩm chất cuộc sống của chúng ta, hiện tại có thể giúp ta cải thiện, đời sau có thể mãn nguyện vọng của mình. Vì sanh vào nhà tôn quý, mới có những năng lực này để giúp ích cho xã hội, giúp tất cả chúng sanh khổ nạn, có thể làm được.

“Các căn tức sáu căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý”. Các căn, năm căn trước: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, là sắc pháp, là vật chất. Ý là tâm pháp, là tinh thần. Sáu căn là vật chất và tinh thần đều bao hàm trong đó.

Bên dưới là nguyện thứ 27: “Phạm hạnh”. “Phạm nghĩa là thanh tịnh, phạm hạnh tức là hạnh thanh tịnh vô dục, đoạn chư thiên dâm dục, đều gọi là phạm thiên”. Cõi trời có ba loại, trời dục giới, trời sắc giới, trời vô sắc giới. Trời dục giới có sáu tầng, trời sắc giới có 18 tầng, trời vô sắc giới có bốn tầng, tất cả có 28 tầng trời. Đây là Đức Phật nói cho chúng ta về cõi trời. Trong 28 tầng trời, sáu tầng ở dưới của dục giới có dục, có tham muốn của nam nữ và ẩm thực.

Phạm thiên là sơ thiên trở lên, họ tu thành thiên định. Cảnh giới trong định, có thể hoàn toàn khống chế được dục vọng. Họ chưa đoạn, chỉ chế phục, nó không khởi tác dụng. Ngũ dục là tài sắc danh thực thùỵ, họ đều không còn. Cho nên chúng ta biết Phạm thiên không có ngũ nghĩ, họ không cần ngũ nghĩ, họ không cần ẩm thực. Vậy dinh dưỡng, dinh dưỡng từ đâu mà có? Từ thiên định, dùng

niềm vui của thiền làm thức ăn. Tóm lại mà nói là nhất tâm chuyên chú, cũng là trong Kinh Di Giáo Đức Phật nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Có thể không cần ẩm thực, tinh thần luôn sung mãn, họ không cần ngủ nghỉ.

Quý vị nói có đạo dưỡng sinh, đạo dưỡng sinh từ đâu mà có? Thiền định mới thật sự là đạo dưỡng sinh. Thân phải thanh tịnh, tâm phải bình đẳng, trong tâm hoàn toàn không có ý niệm nào cả, nên không cần ẩm thực.

Đạo ẩm thực \_ Lúc đó tôi còn rất trẻ, theo học kinh điển với thầy Lý. Thầy Lý suốt đời ngày ăn một bữa, thầy cũng không phải trì giới, trì giới là không ăn quá ngọ. Thầy Lý quá ngọ vẫn ăn bình thường, nhưng chỉ ăn một bữa. Một ngày ăn một bữa, đỡ mất thời gian, ăn ngày ba bữa phiền phức biết bao! Tinh thần rất tốt. Quý vị thấy tấm hình sau cùng của thầy, là chụp vào năm thầy 96 tuổi, tướng người thầy lúc đó giống như hơn 60 tuổi vậy. Tự chăm sóc mình, không phiền đến người khác, rửa chén giặt áo quần đều tự làm, ở nhà một mình. Tôi ở Đài Trung học Phật pháp với thầy, cũng học theo phương thức sinh hoạt của thầy, cũng ngày ăn một bữa, học theo thầy. Tôi ăn đến tháng thứ tám mới nói cho thầy biết, tôi nói: thầy ơi con ăn ngày một bữa suốt tám tháng nay. Thầy hỏi, cảm thấy thế nào? Thân thể có gì thay đổi chẳng? Tôi nói không có, rất bình thường. Thầy vỗ bàn nói, cứ duy trì mãi như thế, suốt đời không cầu cạnh người! Người đến vô cầu phẩm tự cao, cuộc sống đơn giản. Nhưng bữa cơm của tôi ăn nhiều hơn thầy, bữa cơm của thầy lúc đó chỉ cần hai đồng là giải quyết được, tiền Đài Loan. Lúc đó tiền Đài Loan so với tiền Mỹ, một đồng tiền Mỹ hơn 30 đồng tiền Đài. Hay nói cách khác, phí sinh hoạt trong một tháng của thầy, khoảng một đồng rưỡi tiền Mỹ là đủ. Tôi thì không được, tôi một ngày phải 3 đồng, phí sinh hoạt một tháng của tôi phải 90 đồng, thầy chỉ cần 60 đồng.

Tôi nghĩ ra một nguyên nhân, thân thể con người là một bộ máy, ẩm thực là bổ sung năng lượng, bổ sung năng lượng. Máy móc có máy hao dầu, có máy tiết kiệm dầu. Chúng ta thuộc loại tiết kiệm dầu, thầy Lý còn tiết kiệm hơn tôi, rất cao minh! Thầy một chút ít là đủ, tôi cần phải nhiều hơn thầy, cũng được, không sao, đều thuộc loại tiết kiệm dầu.

Năng lượng tiêu hao vào đâu? Tôi luôn cảm thấy phải có 95% tiêu hao vào trong vọng tưởng. Tôi đem vấn đề này trình bày với thầy, thầy nói đúng vậy! Thầy ấn chứng cho tôi, đúng như thế. Vọng niệm làm tiêu hao năng lượng rất nhiều, vọng niệm càng ít năng lượng tiêu hao càng ít, nhất định theo tỷ lệ thuận. Không có vọng niệm tức không có tiêu hao, không cần ẩm thực. Điều này chứng

minh, bậc sơ thiên trở lên không có vọng niệm, cho nên năng lượng của họ không tiêu hao vào đây. Bởi vậy năng lượng là tập trung, vĩnh viễn không suy yếu, vĩnh viễn bất biến.

Người ở cõi trời dục giới, quý vị xem tuổi thanh xuân họ không bị tàn phai, họ không già. Bảy ngày trước lúc lâm chung, mới có tướng suy biến. Bảy ngày khi lâm chung trở về trước, họ luôn trẻ trung, không hề thay đổi, vì họ là hóa sanh. Họ không phải là thai sanh mà là hóa sanh.

Tôi mới lãnh hội được đạo lý này, thầy ấn chứng cho tôi là điều này không sai. Chúng ta muốn ăn ít một chút, ăn ít vẫn mạnh khỏe, đỡ mệt công! Ít vọng tưởng, buông bỏ tất cả những gì của thế xuất thế gian, nhất tâm niệm Phật A Di Đà tự nhiên sẽ ít, tự nhiên tâm sẽ thanh tịnh không loạn, điều này quan trọng vô cùng!

Về sau tôi rời khỏi Đài Trung, gặp cư sĩ Hàn Anh, cả nhà họ phát tâm hộ trì, vì học giảng sư là ngày ngày phải giảng kinh. Thầy nói như thế, và đưa ra ví dụ: “Nhạc không được rời khỏi miệng, quyền không lìa tay”. Đây là ví dụ người đánh quyền, người luyện võ thuật, phải luyện hằng ngày, không luyện sẽ không nhuần nhuyễn. Người ca hát ngày ngày phải luyện âm, ngày nào cũng phải hát, không hát không được. Giảng kinh cũng như vậy, ngày nào cũng phải lên bục giảng, không giảng sẽ không lưu loát. Nhưng ngày ngày lên bục giảng, cơ hội này rất khó, cho nên cần có hộ pháp. Cả gia đình cư sĩ Hàn Anh đều đồng tình tôi, giúp tôi, quả thật họ đã giúp tôi ngày ngày có cơ hội giảng kinh. Bà giúp tôi sắp xếp địa điểm giảng kinh, giúp tôi tìm thỉnh chúng. Mười người hoặc hai mươi mấy người cũng được, mười người năm người cũng không ít. Chỉ cần có người nghe, tôi đi giảng mỗi ngày, cho nên tôi giảng kinh suốt 60 năm không gián đoạn! Đây là đại sư Chương Gia dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi đã học như thế. Càng giảng càng thích, càng giảng càng rõ ràng, càng giảng càng minh bạch. Nếu không giảng thì sao? Không giảng sẽ quên, phiền não lại hiện tiền.

Giảng kinh cũng là một trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, cũng là tu hành. Ngày nào ta cũng phải chuẩn bị bài giảng, phải chuyên tâm, các vọng niệm khác sẽ ít lại. Thực tế mà nói, lên bục giảng có rất nhiều thứ đều là tự nhiên hiển lộ ra, hoàn toàn không có chuẩn bị, nó tự nhiên hiển lộ ra. Chúng tôi lãnh hội được, cảm ứng không thể nghĩ bàn! Đúng là tự lợi lợi tha, diệu pháp vô cùng thù thắng chính là dạy học. Bởi vậy niềm vui trong việc dạy học, nếu ta không thâm nhập thì không thể hiểu được. Ta cảm nhận được mùi vị này rồi, bất kỳ niềm vui nào

của thế gian ta đều vứt bỏ hết. Niềm vui này, nó hơn hẳn niềm vui thế gian rất nhiều, bất kỳ niềm vui nào của thế gian cũng không thể sánh được, niềm vui này là vô cùng!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.